

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 3 -2022
V/v: Tranh chấp ly hôn và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân; ông Dương Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên: Bà Ngô Thị Diệu Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công , tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đồng Thị T, sinh năm 1986, Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Phạm Long Đ, sinh năm 1985, Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Đều trú tại: Tổ 8, phường T, Tp Sông Công, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai nguyên đơn chị T trình bày:

Chị và anh Phạm Long Đ kết hôn năm 2009, đăng ký tại UBND phường T, thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc và được cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng

nói chung, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, không còn tôn trọng nhau, do vậy chị đã phải ra ngoài sống từ ngày 25/5/2021, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung Phạm Thành Nam, sinh ngày 24/8/2010; Phạm Long Bình, sinh ngày 27/7/2012; Phạm Hải Long, sinh ngày 10/01/2019. Khi ly hôn chị tôn trọng nguyện vọng của con, hai con chung Phạm Thành Nam và Phạm Long Bình có nguyện vọng ở với ai chị cũng nhất trí, con chung Phạm Hải Long còn nhỏ, hiện các con đang ở cùng với anh Đ có cuộc sống ổn định, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Long Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T kết hôn năm 2009, đăng ký tại UBND phường T, thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Kết hôn là tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, chủ yếu là do chị T làm ăn nợ nần nên không về sống chung cùng anh mà đi sống ở nơi khác từ 25/5/2021 đến nay. Chị T chặn hết điện thoại, không liên lạc với anh, bỏ lại con chung cho anh nuôi, không qua lại thăm con. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung, không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung Phạm Thành Nam, sinh ngày 24/8/2010; Phạm Long Bình, sinh ngày 27/7/2012; Phạm Hải Long, sinh ngày 10/01/2019. Hiện tại các con do anh đang chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi cả 3 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu phải ly hôn anh đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi 3 con chung cùng anh là 3.000.000đồng/tháng/3 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án con chung Phạm Thành Nam, Phạm Long Bình đã trên 07 tuổi có đơn trình bày nguyện vọng khi bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố để tiện cho việc sinh hoạt và học tập.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm: Đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn và con chung*” căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng, không có vi phạm, không có đề xuất kiến nghị gì.

* Về quan điểm giải quyết vụ án :

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 03 con chung Phạm Thành Nam, sinh ngày 24/8/2010; Phạm Long Bình, sinh ngày 27/7/2012; Phạm Hải Long, sinh ngày 10/01/2019. Hai cháu Phạm Thành Nam, Phạm Long Bình đều có nguyện vọng được ở với bố để tiện cho việc sinh hoạt và học tập, còn cháu Phạm Hải Long còn nhỏ, hiện tại cháu đang ở với anh Đ được anh Đ chăm sóc tốt, mẹ cháu là chị T đang đi làm ăn xa. Tại phiên tòa chị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, về con chung chị nhất trí giao 03 con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng vì chị không có khả năng nuôi con. Do vậy chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi 3 con chung của anh Đ, giao cho anh Đ được trực tiếp nuôi 03 con chung Phạm Thành Nam, sinh ngày 24/8/2010; Phạm Long Bình, sinh ngày 27/7/2012; Phạm Hải Long, sinh ngày 10/01/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ 3.000.000 đồng/tháng /3 con chung (mỗi con chung 1.000.000 đồng/ tháng). Kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

- Về án phí : Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Long Đ có hộ khẩu thường trú tại tổ dân

phố 8, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Đồng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Phạm Long Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị T, anh Đ.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị T và anh Phạm Long Đ kết hôn năm 2009, đăng ký tại UBND phường T, thành phố Sông Công, Thái Nguyên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, xảy ra cãi vã thường xuyên, vợ chồng thiếu sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian dài, đôi bên không còn liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay chị T đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống. Anh Đ không nhất trí ly hôn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù anh Đ xin đoàn tụ nhưng bản thân anh Đ cũng xác định vợ chồng ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau, không còn khả năng đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T làm đơn xin ly hôn là có cơ sở. Do đó chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 3 con chung Phạm Thành Nam, sinh ngày 24/8/2010; Phạm Long Bình, sinh ngày 27/7/2012; Phạm Hải Long, sinh ngày 10/01/2019. Cháu Nam, cháu Bình có nguyện vọng được ở với bố, còn cháu Long còn nhỏ, do chị T có đơn vắng mặt tại phiên tòa và không có nguyện vọng nuôi con chung, đề nghị giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung. Do đó Hội đồng xét xử thấy hiện tại 03 con chung đang ở cùng anh Đ, được anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, các con phát triển bình thường, nên tiếp tục giao cả ba cháu cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng/3 con, chị T nhất trí, đây là sự tự nguyện của các bên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả ba con chung là Phạm Thành Nam, sinh ngày 24/8/2010; Phạm Long Bình, sinh ngày 27/7/2012; Phạm Hải Long, sinh ngày 10/01/2019 cùng anh Đ là 3.000.000 đồng/ tháng (1.000.000 đồng/tháng/ con) kể từ tháng 03/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có, không yêu Tòa án giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị T, anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228; 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đồng Thị T với anh Phạm Long Đ.

Chị Đồng Thị T được ly hôn anh Phạm Long Đ.

2. Về con chung: Giao 03 con chung Phạm Thành Nam, sinh ngày 24/8/2010; Phạm Long Bình, sinh ngày 27/7/2012; Phạm Hải Long, sinh ngày 10/01/2019 cho anh Phạm Long Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả ba con chung là Phạm Thành Nam, sinh ngày 24/8/2010; Phạm Long Bình, sinh ngày 27/7/2012; Phạm Hải Long, sinh ngày 10/01/2019 cùng anh Đ là 3.000.000 đồng/tháng/3 con chung (1.000.000 đồng/tháng/ con) kể từ tháng

03/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng chị T còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 Luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Đ đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đồng Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số 0001496 ngày 01/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công Thái Nguyên. Chị T còn phải nộp tiếp số tiền án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Anh Đ, chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP.SCTN;
- Chi cục THATPSCTN;
- Các đương sự;
- UBND P.T, TP.SCTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bình